

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2017/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **LÊ TẤN H**, sinh năm 1971;

LÊ TẤN T, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **NGUYỄN THANH T**, sinh năm 1973;

LÊ THỊ S, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **NGUYỄN THỊ C**, sinh năm 1946;

- **PHAN THỊ KIM H**, sinh năm 1979;

- **NGUYỄN THỊ BÍCH H**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **NGUYỄN HOÀNG T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Tấn T, anh Lê Tấn H, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị S thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được viết tay dưới

hình thức “Tờ sang nhượng đất” ngày 15 tháng 12 năm 2005 và các bên thống nhất không yêu cầu gì thêm.

- Các bên thống nhất hoán đổi quyền sử dụng đất như sau:

+ Anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị S thống nhất giao cho anh Lê Tấn H, anh Lê Tấn T và bà Nguyễn Thị C được quyền sử dụng một phần đất có diện tích 14,3 m², đất có tứ cận như sau:

Phía đông giáp với thửa đất 261 của Huỳnh Văn N có số đo 12,26 m và 0,99 m;

Phía tây giáp với thửa đất 250 của Nguyễn Thanh T và Lê Thị S có số đo 13,39 m;

Phía nam giáp thửa đất 449 của Lê Tấn H có số đo 1,07 m và 0,40 m;

Phía bắc giáp với đường Bình Thọ Đông- Bình Ninh có số đo 1,00 m và 0,08 m.

(Có sơ đồ đất kèm theo)

+ Anh Lê Tấn H giao cho anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị S được quyền sử dụng một phần đất thuộc thửa số 449 có diện tích 25,2 m², đất có tứ cận như sau:

Phía đông giáp với thửa đất số 449 của Lê Tấn H có số đo 1,00 m;

Phía tây giáp với thửa đất 448 của bà Nguyễn Thị C có số đo 1,07 m;

Phía nam giáp với phần còn lại của thửa đất số 449 có số đo 24,58 m;

Phía bắc giáp với thửa đất 250 của anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị S có số đo 24,62 m.

(Có sơ đồ đất kèm theo)

+ Bà Nguyễn Thị C thống nhất giao cho anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị S được quyền sử dụng một phần đất thuộc thửa số 448 có diện tích 16,5 m², đất có tứ cận như sau:

Phía đông giáp với thửa đất số 449 của Lê Tấn H có số đo 1,07 m;

Phía tây giáp với thửa đất số 270 của Nguyễn Thanh D có số đo 1,10 m;

Phía nam giáp với phần còn lại của thửa đất số 448 có số đo 15,30 m;

Phía bắc giáp với thửa đất số 250 của anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị S có số đo 15,23 m.

(Có sơ đồ đất kèm theo)

Bà C, anh H, anh T, anh T và chị S có nghĩa vụ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Anh H và anh T có nghĩa vụ tháo dỡ đường ống thoát nước để đặt trong phần đất mà anh T và chị S giao cho các anh sử dụng như đã thỏa thuận trên (đã thực hiện xong).

- Về án phí: Anh Nguyễn Tấn H và anh Nguyễn Tấn T chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 35274 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy, anh H và anh T được hoàn lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị S chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi Hành Án Dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

MAI THỊ MỸ TRANG

